

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU CẤP  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN  
KỲ THI NGÀY 09/03/2025**

(Kèm theo Quyết định số:     /QĐ-ĐHPVD ngày     tháng     năm 2025)

| TT | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Điểm      |           | Kết quả | Ghi chú |
|----|------------------------|------------|------------|-----------|---------|-----------|-----------|---------|---------|
|    |                        |            |            |           |         | Lý thuyết | Thực hành |         |         |
| 1  | Nguyễn Mai Ngọc Ái     | 10/10/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,8       | 5,0       | Đạt     |         |
| 2  | Phạm Ngọc An           | 08/02/1973 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | 6,6       | 5,5       | Đạt     |         |
| 3  | Nguyễn Thị Hữu Anh     | 13/09/2006 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,0       | 7,5       | Đạt     |         |
| 4  | Nguyễn Trần Phương Anh | 18/07/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,0       | 6,0       | Đạt     |         |
| 5  | Hồ Thị Nhật Ánh        | 29/02/2004 | Quảng Ngãi | Nữ        | Co      | 7,2       | 6,0       | Đạt     |         |
| 6  | Võ Thị Ngọc Ánh        | 12/12/1999 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 6,0       | 6,0       | Đạt     |         |
| 7  | Hồ Ngọc Tiểu Băng      | 02/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Co      | 9,0       | 7,5       | Đạt     |         |
| 8  | Đinh Sang Bằng         | 10/10/1975 | Hải Dương  | Nam       | H're    | 8,6       | 6,0       | Đạt     |         |
| 9  | Phạm An Bình           | 27/02/2005 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | 6,2       | 9,5       | Đạt     |         |
| 10 | Võ Thị Cửa             | 28/09/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,2       | 6,0       | Đạt     |         |
| 11 | Châu Thị Chi           | 11/06/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Co      | 8,6       | 5,0       | Đạt     |         |
| 12 | Phạm Thị Dàn           | 03/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 8,4       | 7,0       | Đạt     |         |
| 13 | Lê Trần Tú Dân         | 06/01/2005 | Bình Định  | Nữ        | Kinh    | 6,4       | 6,0       | Đạt     |         |
| 14 | Đinh Thị Diệu          | 29/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 6,2       | 6,0       | Đạt     |         |
| 15 | Võ Thị Kim Diệu        | 26/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 6,6       | 5,5       | Đạt     |         |
| 16 | Bùi Tấn Nhất Duy       | 18/11/1999 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | 8,4       | 5,5       | Đạt     |         |
| 17 | Đinh Thị Duyên         | 27/09/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 9,2       | 5,5       | Đạt     |         |
| 18 | Đỗ Thị Trang Duyên     | 01/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 7,8       | 8,0       | Đạt     |         |
| 19 | Nguyễn Hồng Duyên      | 27/05/2005 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | 8,6       | 8,5       | Đạt     |         |
| 20 | Phạm Thị Như Duyên     | 06/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,6       | 8,0       | Đạt     |         |
| 21 | Phạm Mỹ Đình           | 13/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 8,6       | 6,0       | Đạt     |         |
| 22 | Võ Thị Mỹ Đông         | 27/06/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,2       | 6,0       | Đạt     |         |
| 23 | Tạ Thị Di Hà           | 06/12/1982 | Quảng Nam  | Nữ        | Kinh    | 6,8       | 7,5       | Đạt     |         |
| 24 | Tạ Thị Thu Hà          | 10/07/1976 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,6       | 5,5       | Đạt     |         |
| 25 | Võ Thị Hà              | 20/04/1996 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | 8,8       | 10,0      | Đạt     |         |

| TT | Họ và Tên       | Ngày sinh | Nơi sinh   | Giới tính  | Dân tộc | Điểm      |           | Kết quả | Ghi chú |
|----|-----------------|-----------|------------|------------|---------|-----------|-----------|---------|---------|
|    |                 |           |            |            |         | Lý thuyết | Thực hành |         |         |
| 26 | Võ Thị Thu      | Hà        | 09/10/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,0       | 7,5     | Đạt     |
| 27 | Bùi Thị Diệu    | Hằng      | 24/01/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,6       | 6,0     | Đạt     |
| 28 | Nguyễn Thị Thu  | Hằng      | 05/06/1996 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,2       | 6,5     | Đạt     |
| 29 | Phan Nguyệt     | Hằng      | 14/11/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,8       | 9,0     | Đạt     |
| 30 | Nguyễn Phước    | Hậu       | 18/10/2004 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 8,2       | 6,0     | Đạt     |
| 31 | Nguyễn Võ Minh  | Hiền      | 02/05/2003 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,0       | 6,0     | Đạt     |
| 32 | Trần Thị Thúy   | Hiền      | 21/05/2004 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 10,0      | 10,0    | Đạt     |
| 33 | Lê Thị Xuân     | Hoa       | 03/11/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,6       | 10,0    | Đạt     |
| 34 | Nguyễn Thị Mỹ   | Hoa       | 13/06/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,0       | 10,0    | Đạt     |
| 35 | Nguyễn Văn      | Học       | 03/10/2004 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 7,8       | 6,0     | Đạt     |
| 36 | Dương Thị       | Hồng      | 20/08/1978 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,4       | 5,5     | Đạt     |
| 37 | Nguyễn Thị Thu  | Hồng      | 30/03/1978 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,6       | 5,5     | Đạt     |
| 38 | Võ Hoàng        | Huy       | 08/03/1995 | Đăk lăk    | Nam     | Kinh      | 8,0       | 6,0     | Đạt     |
| 39 | Hồ Thị Thu      | Huyền     | 10/10/1993 | Quảng Ngãi | Nữ      | Co        | 7,0       | 5,0     | Đạt     |
| 40 | Trần Thị Ngọc   | Huyền     | 13/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,4       | 6,5     | Đạt     |
| 41 | Phạm Thị        | Hường     | 24/08/1992 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,8       | 6,5     | Đạt     |
| 42 | Nguyễn Thị      | Kim       | 01/01/2002 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,8       | 6,0     | Đạt     |
| 43 | Phạm Thị Kiều   | Lam       | 25/02/1975 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,0       | 6,0     | Đạt     |
| 44 | Đinh Thị Hoài   | Lâm       | 09/05/2004 | Quảng Ngãi | Nữ      | K'dong    | 7,4       | 6,0     | Đạt     |
| 45 | Đoàn Quốc Diễm  | Lệ        | 05/06/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,8       | 6,0     | Đạt     |
| 46 | Võ Đoàn Thị     | Lệ        | 14/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,0       | 6,5     | Đạt     |
| 47 | Phùng Tô        | Long      | 19/02/1971 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 8,6       | 9,5     | Đạt     |
| 48 | Võ Thị Xuân     | Lộc       | 17/12/1994 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,6       | 7,0     | Đạt     |
| 49 | Phạm Thị Cẩm    | Ly        | 28/01/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,0       | 7,0     | Đạt     |
| 50 | Huỳnh Thị       | Mai       | 23/01/1993 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,2       | 6,0     | Đạt     |
| 51 | Phạm Thị        | Mai       | 27/01/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | H're      | 9,4       | 6,0     | Đạt     |
| 52 | Hồ Thị Trà      | Mi        | 01/05/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,8       | 8,0     | Đạt     |
| 53 | Trương Thị Diễm | My        | 27/04/2006 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,2       | 9,0     | Đạt     |
| 54 | Vương Thị Giang | My        | 03/01/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,2       | 5,0     | Đạt     |
| 55 | Tổng Phước      | Mỹ        | 11/04/2003 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,2       | 5,0     | Đạt     |
| 56 | Phan Thị Thùy   | My        | 18/09/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,8       | 6,5     | Đạt     |

| TT | Họ và Tên         | Ngày sinh | Nơi sinh   | Giới tính  | Dân tộc | Điểm      |           | Kết quả | Ghi chú |
|----|-------------------|-----------|------------|------------|---------|-----------|-----------|---------|---------|
|    |                   |           |            |            |         | Lý thuyết | Thực hành |         |         |
| 57 | Đỗ Thị Ly         | Na        | 09/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,6       | 5,0     | Đạt     |
| 58 | Nguyễn Thị My     | Na        | 11/04/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,2       | 6,0     | Đạt     |
| 59 | Hồ Thị            | Nga       | 22/10/1993 | Quảng Ngãi | Nữ      | Co        | 6,4       | 6,0     | Đạt     |
| 60 | Hoàng Thị         | Ngân      | 17/05/1984 | Bắc Giang  | Nữ      | Kinh      | 7,6       | 6,5     | Đạt     |
| 61 | Nguyễn Thị Thúy   | Ngân      | 02/02/2005 | Đà Nẵng    | Nữ      | Kinh      | 7,0       | 6,0     | Đạt     |
| 62 | Nguyễn Đình       | Nghĩa     | 08/05/2003 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 8,2       | 7,0     | Đạt     |
| 63 | Đồng Sĩ           | Nguyên    | 17/03/2005 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 5,8       | 6,0     | Đạt     |
| 64 | Huỳnh Thị Thanh   | Nhang     | 29/11/1994 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,0       | 7,0     | Đạt     |
| 65 | Võ Văn            | Nhân      | 20/08/2005 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 7,6       | 5,0     | Đạt     |
| 66 | Nguyễn Đình       | Nhật      | 24/05/1983 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 8,2       | 6,0     | Đạt     |
| 67 | Nguyễn Thị Hoài   | Nhon      | 08/03/1977 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,2       | 5,0     | Đạt     |
| 68 | Nguyễn Thị Diễm   | Nhung     | 26/09/2003 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,6       | 7,0     | Đạt     |
| 69 | Phạm Thị Tuyết    | Nhung     | 05/01/1980 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 6,8       | 5,5     | Đạt     |
| 70 | Bùi Thị Quỳnh     | Như       | 06/07/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,6       | 6,0     | Đạt     |
| 71 | Đặng Thị Quỳnh    | Như       | 26/09/2004 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 6,2       | 6,0     | Đạt     |
| 72 | Hồ Thị Kiều       | Oanh      | 12/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 6,0       | 7,0     | Đạt     |
| 73 | Trương Ngọc Đường | Oanh      | 03/07/1986 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,4       | 6,0     | Đạt     |
| 74 | Cao Đặng Thị      | Phi       | 09/07/1999 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,8       | 8,0     | Đạt     |
| 75 | Nguyễn Thị Mỹ     | Phụng     | 03/07/1991 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 8,2       | 6,0     | Đạt     |
| 76 | Đào Thị Y         | Phương    | 16/05/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 5,6       | 6,5     | Đạt     |
| 77 | Thân Thị Hồng     | Phượng    | 12/03/1984 | Quảng Bình | Nữ      | Kinh      | 9,2       | 5,5     | Đạt     |
| 78 | Nguyễn Đức        | Quang     | 20/06/1995 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 7,8       | 8,5     | Đạt     |
| 79 | Trần Quốc         | Quang     | 25/01/2004 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 7,2       | 5,0     | Đạt     |
| 80 | Nguyễn Hạ         | Quyên     | 19/11/1996 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 6,6       | 9,0     | Đạt     |
| 81 | Võ Thị Anh        | Quyên     | 04/04/1994 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 5,2       | 6,0     | Đạt     |
| 82 | Hồ Thị Cẩm        | Quỳnh     | 21/06/2005 | Bình Định  | Nữ      | Kinh      | 8,4       | 6,0     | Đạt     |
| 83 | Phạm Thị          | Quỳnh     | 10/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | H're      | 6,4       | 5,0     | Đạt     |
| 84 | Võ Thị Như        | Quỳnh     | 01/01/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,6       | 6,0     | Đạt     |
| 85 | Phạm Thị          | Răn       | 26/12/1994 | Quảng Ngãi | Nữ      | H're      | 5,0       | 5,0     | Đạt     |
| 86 | Đinh Thị          | Siêng     | 10/02/1989 | Quảng Ngãi | Nữ      | K'dong    | 9,0       | 7,5     | Đạt     |
| 87 | Lê                | Son       | 06/12/1972 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 6,6       | 7,0     | Đạt     |

| TT  | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Điểm      |           | Kết quả | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|------------|-----------|---------|-----------|-----------|---------|---------|
|     |                        |            |            |           |         | Lý thuyết | Thực hành |         |         |
| 88  | Đinh Thị Sra           | 06/07/2003 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 8,4       | 5,5       | Đạt     |         |
| 89  | Đỗ Thị Srong           | 04/10/1996 | Quảng Nam  | Nữ        | Kinh    | 8,2       | 6,5       | Đạt     |         |
| 90  | Đinh Thị Tam           | 04/09/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 8,2       | 5,0       | Đạt     |         |
| 91  | Lê Thị Tâm             | 14/05/1975 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,0       | 8,0       | Đạt     |         |
| 92  | Trần Thị Minh Tâm      | 15/02/1997 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,8       | 6,0       | Đạt     |         |
| 93  | Nguyễn Đỗ Thủy Tiên    | 17/03/2004 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 7,2       | 6,0       | Đạt     |         |
| 94  | Huỳnh Xuân Tiến        | 01/03/2004 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | 6,0       | 6,0       | Đạt     |         |
| 95  | Võ Văn Tín             | 03/03/2005 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | 7,6       | 6,0       | Đạt     |         |
| 96  | Nguyễn Thị Tình        | 10/02/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,4       | 6,0       | Đạt     |         |
| 97  | Chế Thị Ánh Tuyết      | 16/06/1976 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,6       | 7,5       | Đạt     |         |
| 98  | Huỳnh Thị Bạch Tuyết   | 02/12/2003 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 10,0      | 7,5       | Đạt     |         |
| 99  | Nguyễn Thị Tư          | 08/11/1977 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,6       | 7,5       | Đạt     |         |
| 100 | Đoàn Duy Từ            | 24/07/2002 | Quảng Ngãi | Nam       | Kinh    | 5,6       | 5,5       | Đạt     |         |
| 101 | Trần Thị Ái Ty         | 17/07/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,2       | 6,0       | Đạt     |         |
| 102 | Lê Thị Phương Thảo     | 27/09/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,8       | 5,5       | Đạt     |         |
| 103 | Nguyễn Phương Thảo     | 04/04/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,8       | 8,0       | Đạt     |         |
| 104 | Đào Thị Thạo           | 09/02/1991 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 7,6       | 8,0       | Đạt     |         |
| 105 | Hồ Thị Thu Thiên       | 29/01/2004 | Quảng Ngãi | Nữ        | Co      | 5,4       | 6,0       | Đạt     |         |
| 106 | Nguyễn Thị Minh Thoa   | 07/05/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,6       | 6,0       | Đạt     |         |
| 107 | Mai Thị Thu Thủy       | 10/12/1979 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,8       | 6,0       | Đạt     |         |
| 108 | Nguyễn Thị Thu Thủy    | 29/09/1978 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,0       | 7,0       | Đạt     |         |
| 109 | Phạm Thị Thủy          | 27/11/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 8,8       | 5,0       | Đạt     |         |
| 110 | Đặng Thị Thanh Thúy    | 04/01/2003 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,2       | 5,0       | Đạt     |         |
| 111 | Huỳnh Thị Thu Trang    | 12/06/1995 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,4       | 5,0       | Đạt     |         |
| 112 | Huỳnh Nguyễn Thùy Trâm | 12/07/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,4       | 7,5       | Đạt     |         |
| 113 | Nguyễn Thị Minh Trâm   | 01/05/1978 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,6       | 5,5       | Đạt     |         |
| 114 | Phan Thị Thu Trinh     | 19/07/2000 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 9,0       | 7,0       | Đạt     |         |
| 115 | Nguyễn Thu Trúc        | 08/08/2003 | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | 8,8       | 5,0       | Đạt     |         |
| 116 | Đinh Thị Mỹ Uyên       | 05/08/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 9,6       | 5,0       | Đạt     |         |
| 117 | Phạm Thị Xuân Uyên     | 02/07/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 9,6       | 6,0       | Đạt     |         |
| 118 | Đinh Thị Hồng Viên     | 17/01/2005 | Quảng Ngãi | Nữ        | H're    | 8,6       | 6,0       | Đạt     |         |

| TT  | Họ và Tên     | Ngày sinh | Nơi sinh   | Giới tính  | Dân tộc | Điểm      |           | Kết quả | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------|------------|------------|---------|-----------|-----------|---------|---------|
|     |               |           |            |            |         | Lý thuyết | Thực hành |         |         |
| 119 | Mai Thị Bích  | Viễn      | 10/03/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,4       | 7,5     | Đạt     |
| 120 | Phạm Thị      | Vy        | 06/04/2005 | Quảng Ngãi | Nữ      | H're      | 9,4       | 6,5     | Đạt     |
| 121 | Phạm Thị Kiêm | Yến       | 28/04/1992 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 7,2       | 5,0     | Đạt     |
| 122 | Nguyễn Xuân   | Thịnh     | 02/09/1980 | Bình Định  | Nam     | Kinh      | 6,8       | 6,0     | Đạt     |
| 123 | Huỳnh Văn     | Hoàng     | 14/05/1990 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 7,8       | 5,0     | Đạt     |
| 124 | Đặng Thị Diễm | Phương    | 08/03/1981 | Quảng Ngãi | Nữ      | Kinh      | 9,0       | 5,0     | Đạt     |
| 125 | Bạch Hồng     | Thiện     | 08/11/1974 | Quảng Ngãi | Nam     | Kinh      | 8,0       | 5,0     | Đạt     |

Danh sách này có: 125 thí sinh.